TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
TỔ CHUYÊN GIA TƯ VẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 16 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt lựa chọn đơn vị thực hiện hạng mục công việc: Dịch vụ cung cấp vật tư, máy móc và nhân lực để sửa chữa, thay thế hệ thống kết cấu thép của các băng tải than số 02 và 03 ; hệ thống kết cấu thép và mái che phía trên boongke than và hệ thống kết cấu thép, ray, dầm, cabin điều khiển của cầu trục cấp than tại lò hơi Động lực - Nhà máy Điện - Tổng công ty Giấy Việt Nam

Kính gửi: Tổng giám đốc Tổng Công ty Giấy Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 1799/QĐ-GVN.PT ngày 09/10/2026 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam về việc ban hành quy trình thực hiện mua sắm cho các đơn vị nhận khoán.

Căn cứ Quyết định 1809/QĐ-GVN.PT ngày 12/10/2026 của Tổng giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam về việc thành lập tổ tư vấn giúp việc đấu thầu trong việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ, phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng của Xí nghiệp Bảo dưỡng Tổng công ty Giấy Việt Nam;

Căn cứ các biên bản đánh giá tình trạng thiết bị ngày 08/10/2026;

Căn cứ biên bản họp tổ chuyên gia tư vấn ngày 16/10/2026;

Để đảm bảo dây chuyền sản xuất được được an toàn, liên tục, ổn định, hiệu quả, Tổ chuyên gia tư vấn trình Tổng giám đốc Tổng Công ty Giấy Việt Nam phê duyệt đơn vị thực hiện công việc: Dịch vụ cung cấp vật tư, máy móc và nhân lực để sửa chữa, thay thế hệ thống kết cấu thép của các băng tải than số 02 và 03 ; hệ thống kết cấu thép và mái che phía trên boongke than và hệ thống kết cấu thép, ray, dầm, cabin điều khiển của cầu trục cấp than tại lò hơi Động lực - Nhà máy Điện – Tổng công ty Giấy Việt Nam, với các nội dung như sau:

- Tên đơn vị thực hiện: Công ty CP Dịch vụ và Thương mại Thiết bị Minh Cường.
- Giá chào của nhà cung cấp là là: 1.631.428.668 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 08%).

(Bằng chữ:Một tỷ, sáu trăm ba mươi mốt triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng).

- Phạm vi công việc và đơn giá chi tiết theo phụ lục đính kèm.
- Thời gian thực hiện công việc: 40 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thoả thuận và

Được quét bằng CamScanner

bên A bàn giao thiết bị cho bên B.

- Tổ chuyên gia Tư vấn và các đơn vị liên quan sẽ thực hiện các bước công việc đúng theo quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Tổng công ty.

Vậy đề nghị Tổng giám đốc xem xét phê duyệt.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	TỔ TRƯỞNG
Nguyễn Anh Tuấn	Nguyễn Quang Huy

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tạ Đức Long

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: XNBD;

Được quét bằng CamScanner

Phụ lục: Bảng nội dung công việc và giá trị thoả thuận					
STT	**Nội dung diễn giải công việc**	**Đơn vị**	**Khối lượng**	**Đơn giá (đ)**	**Thành tiền (đ)**
1	Cưng bên A kiểm tra đánh dấu các vị trí mái cần thay thế, sửa chữa, lập phương án thi công	công	7	430.000	3.150.000
2	Vận chuyển vật tư thiết bị đến công trình lắp đặt và vận chuyển thiết bị về	chuyến	4	3.800.000	15.200.000
A	**Hệ thống kết cấu thép của các bảng tái than số 02 và 03 tại bơi Động lực**				
1	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao <= 16 m	100m2	6,3	4.540.000	28.602.000
2	Chế tạo thép biện pháp để giá có cờn, khung dầm bảng tái trước khi sửa chữa(không tính vật tư chính)	tấn	0,3	10.500.000	3.250.000
3	Lắp đặt thép biện pháp để giá có cờn, khung dầm bảng tái trước khi sửa chữa	tấn	0,3	13.000.000	6.500.000
4	Tháo dỡ lưới mắt cáo mặt sàn bảng tái 2 (tận dụng để lắp lại)	tấn	1,441	7.500.000	10.807.500
5	Tháo dỡ khung dầm, sàn Grating bảng tái 2,3 đã han rỉ, hư hỏng để thay thế dầm mới	tấn	4,014	7.500.000	30.105.000
6	Vận chuyển kết cấu khung dầm bảng tái cũ xuống cos 0,0	tấn	4,014	1.000.000	4.014.000

Được quét bằng CamScanner

7	Bốc xếp, vận chuyển kết cấu khung băng tải về kho của bên A	tấn	4,014	1.000.000	4.014.000
8	Chế tạo khung đỡ, giá đỡ thiết bị mới cho băng tải 2,3 (thép hình V50x50x5mm, V90x90x9mm U140x58x4,9mm, I200x100x5,5x8mm, thép tấm PL5, ống thép đen ϕ33,5x2,8mm, ống thép Ø141,3x6,55mm, xuất xứ: Trung Quốc và Đại Việt, An Khánh, Nippon, Hòa Phát – Việt Nam)	tấn	3,95	34.800.000	137.460.000
9	Cung cấp 5m2 lưới mắt cáo khổ rộng 1,2m dày 4mm	kg	64	40.000	2.560.000
10	Làm sạch bề mặt kim loại bằng máy mài đĩa chổi sắt	m2	160	118.000	18.880.000
11	Sơn kết cấu thiết bị hệ thống kết cấu thép của các băng tải than số 02 và 03 bằng máy phun sơn. Sơn chống rỉ, chống ăn mòn kết cấu thép bằng sơn Hải Phòng (1 lót 2 phủ)- 01 lớp lót bằng sơn chống gỉ gốc Epoxy màu nâu- 02 lớp phủ bằng sơn phủ gốc Epoxy màu đỏ hoặc màu ghi	m2	160	137.000	21.920.000
12	Lắp đặt khung đỡm, giá đỡ thiết bị mới cho băng tải 2,3	tấn	3,95	15.800.000	62.410.000
13	Lắp đặt lưới mắt cáo (bao gồm lưới mới và lưới tận dụng lại)	tấn	1,441	15.800.000	22.767.800
14	Vệ sinh hoàn trả lại mặt bằng	công	10	350.000	3.500.000
B	**Hệ thống kết cấu thép và mái che phía trên boongke than tại lò hơi Động lực**				

Được quét bằng CamScanner

1	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao <= 50 m	100m2	17,55	4.540.000	79.677.000
2	Chế tạo KCT dầm vách, dầm mái Lò động lực (thép hình V75x75x6mm, xuất xứ: Đại Việt – Việt Nam)	tấn	5,328	32.600.000	173.692.800
3	Làm sạch bề mặt kim loại bằng máy mài đĩa chổi sắt	m2	204	118.000	24.072.000
4	Sơn kết cấu thiết bị hệ thống kết cấu thép và mái che phía trên boongke than bằng máy phun sơn. Sơn chống rỉ, chống ăn mòn kết cấu thép bằng sơn Hải Phòng (1 lót 2 phủ) - 01 lớp lót bằng sơn chống gỉ gốc Epoxy màu nâu - 02 lớp phủ bằng sơn phủ gốc Epoxy màu đỏ hoặc màu ghi	m2	204	137.000	27.948.000
5	Vận chuyển kết cấu dầm vách, dầm mái Lò động lực lên vị trí lắp đặt từ cos + 15m đến cos + 40m bằng cẩu 80 tấn	tấn	5,328	1.000.000	5.328.000
6	Lắp đặt KCT dầm vách, dầm mái Lò động lực	tấn	5,328	24.600.000	131.068.800
7	Tháo dỡ tôn lợp mái, lợp vách, ốp suờn, ốp góc tại Lò động lực (phần thay mới cos + 40m vị trí treo leo, nguy hiểm)	100m2	6,99	5.200.000	36.348.000
8	Vận chuyển tôn lợp mái, lợp vách, ốp suờn, ốp góc tại Lò động lực (phần thay mới khoang vách tôn cos + 40m) từ cos +40m xuống cos +0.0m bằng cẩu 80 tấn	100m2	6,99	1.000.000	6.990.000
9	Vận chuyển tôn lợp mái, lợp vách, ốp suờn, ốp góc, Lò động lực (phần thay mới khoang vách tôn cos + 40m) từ cos +0.0 lên cos	100m2	6,99	1.000.000	6.990.000

Được quét bằng CamScanner

	+40m bằng cầu 80 tấn				
10	Lợp lớn lợp mái, lợp vách Lớ động lực phần thay mới khoang vách lớn (cos + 40m lớn mới 06 sóng Ausnam dày 0,45mm vị trí treo leo, ngụy hiểm)	100m2	6,54	23.400.000	153.036.000
11	Lắp đặt lớn ốp suốn, ốp góc cho lớn lợp mái, lớn vách lại lỏ Động lực (cos + 40m lớn phẳng Ausnam dày 0,4mm vị trí treo leo, ngụy hiểm)	m2	46	210.000	9.660.000
12	Lọc, cắt tấn dụng tấm lợp cũ tháo ra và tấm lợp cũ bên A cấp để lợp lại vách Lớ động lực	100m2	3	1.980.000	5.940.000
13	Vận chuyển tấm lợp cũ tận dụng lại lên vị trí lắp đặt bằng cẩu 80 tấn	100m2	3	1.000.000	3.000.000
14	Khoan mới mũi khoan phi 4 vào đầm mái	16	6.500	3.200	20.800.000
15	Lợp lại lớn lợp cũ và bắn đinh vít vào các tấm lợp vách Lớ động lực lớ cos +20m đến cos + 40m vị trí treo leo, ngụy hiểm,	100m2	8,64	2.980.000	25.747.200
16	Cẩu 80 tấn đưa người lên cao để bắn vách lớn từ cos +20m đến cos + 40m	Ca	5	8.000.000	40.000.000
17	Vận chuyển tấm lợp cũ không sử dụng được về bãi tập kết của bên A theo quy định.	100m2	2,81	1.000.000	2.810.000

Được quét bằng CamScanner

18	Vệ sinh, thu dọn mặt bằng bàn giao công trình cho bên A	công	5	350.000	1.750.000
C	**Sửa chữa, thay thế hệ thống kết cấu thép, ray, dầm, cabin điều khiển của cầu trục cẩp than tại lò hơi Động lực – Nhà máy Điện**				
1	Lắp dựng dàn giáo ngoài, chiều cao <= 16 m	100m2	2	4.540.000	9.080.000
2	Tháo dỡ hệ thống dầm dỡ cầu trục, ray cầu trục, dầm dỡ cáp, kết cấu thép cầu thang, lan can, sàn thao tác khu vực cầu than	tấn	5,29	6.500.000	34.385.000
3	Vận chuyển kết cấu thép cũ xuống cos 0.0	tấn	5,29	1.000.000	5.290.000
4	Bốc xếp, vận chuyển kết cấu thép cũ về bãi tập kết phế liệu của Tổng công ty	tấn	5,29	1.000.000	5.290.000
5	Chế tạo hệ thống dầm dỡ cầu trục, dầm dỡ cáp, kết cấu thép cầu thang, lan can, sàn thao tác khu vực cầu than (thép hình V100x100x8mm, V63x63x5mm,V50x50x5mm, thép tấm PL20, PL16, PL5, 1100x55x4,5mm, Ray P43, U140x58x4,9mm, thép hộp mạ kẽm 60x30x2mm, ống thép đen Ø33,5x2,8mm, xuất xứ: Trung Quốc và Đại Việt, An Khánh, Nippon, Hòa Phát – Việt Nam)	tấn	4,17	31.800.000	132.606.000
6	Lảm sạch bề mặt kim loại bằng máy mài đĩa chổi sắt	m2	96	108.000	10.368.000

Được quét bằng CamScanner

7	Sơn kết cấu thiết bị hệ thống kết cấu thép, ray, dầm, cabin điều khiển của cầu trục cặp than bằng máy phun sơn. Sơn chống rỉ, chống ăn mòn kết cấu thép bằng sơn Hải Phòng (1 lớt 2 phủ) - 01 lớp lót bằng sơn chống gỉ gốc Epoxy màu nâu - 02 lớp phủ bằng sơn phủ gốc Epoxy màu đỏ hoặc màu ghi	m2	96	137.000	13.152.000
8	Cung cấp sàn lưới mắt cáo Kt 40 × 80 × 10 × 5 mm	m2	6,5	654.000	4.251.000
9	Cung cấp sàn tôn nhám quả trám dầy 5mm (Xuất xứ: Trung Quốc)	m2	4	816.000	3.264.000
10	Cung cấp ray cầu trục cặp than tại lò hơi Động lực (loại ray P43 KT: 70x114x140mm)	m	15	960.000	14.400.000
11	Lắp đặt ray cầu trục cặp than tại lò hơi Động lực (loại ray P43 KT: 70x114x140mm)	1m ray đơn	15	580.000	8.700.000
12	Lắp đặt hệ thống dầm đỡ cầu trục, dầm đỡ cáp, kết cấu thép cầu thang, lan can, sàn thao tác khu vực cầu than	tấn	4,62	15.400.000	71.148.000
13	Làm sạch bề mặt kim loại bằng máy mài đĩa chổi sắt	m2	300	118.000	35.400.000
14	Sơn kết cấu thiết bị hệ thống kết cấu thép, ray, dầm, cabin điều khiển của cầu trục cặp than bằng máy phun sơn. Sơn chống rỉ, chống ăn mòn kết cấu thép bằng sơn Hải Phòng (1 lớt 2 phủ) - 01 lớp lót bằng sơn chống gỉ gốc Epoxy màu nâu	m2	300	137.000	41.100.000

Được quét bằng CamScanner

Được quét bằng CamScanner

	- 02 lớp phủ bằng sơn phủ gốc Epoxy màu đỏ hoặc màu ghi				
15	Sơn, sửa lại khoang làm việc của Cabin cầu trục	Cái	1	5.000.000	5.000.000
16	Vệ sinh hoàn trả mặt bằng	Công	10	350.000	3.500.000
	Tổng cộng				**1.510.582.100**
	Thuế VAT 8%				**120.846.568**
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế 8%)				**1.631.428.668**

Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm ba mươi mốt triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng./.